

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vừ A Sinh

2. Bà: Bùi Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên khác: Không; sinh ngày: 07/11/1989, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản TT, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn X, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lò Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 116/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 03/7/2024 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, đã bị chưa bị xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Mường Ảng - Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 23/12/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1971 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CN, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn G, sinh năm 1953 và bà Tông Thị N, sinh năm: 1954; Gia đình bị cáo có 08 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lò Thị L, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số 27/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 23/02/2022 chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 06/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam Phân trại tạm giam khu vực huyện Mường Ảng - Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 23/12/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn L được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2024 Lò Văn L từ nhà đi tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đang đi trên đường thuộc bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên thì Lò Văn L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi Lò Văn L đã hỏi mua được của người này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy Lò Văn L cất giấu gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi trở về nhà, còn người đàn ông đã bán ma túy đi đâu không rõ. Về đến nhà Lò Văn L mở gói Heroine vừa mua được ra cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại Lò Văn L chia ra thành 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói cả 03 gói Heroine lại. Sau đó Lò Văn L cất giấu số Heroine trên vào túi quần treo ở nhà để có người hỏi mua thì bán. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/12/2024 Lò Văn L sang nhà bố đẻ là ông Lò Văn Giót ở cùng bản Cha Nọ, xã Ảng Tở chơi thì gặp Lương Văn T, sinh năm 1989, trú tại bản TT, xã ẮN, huyện MA đến hỏi mua 400.000 đồng Heroine của Lò Văn L để sử dụng thì được Lò Văn L đồng ý bán. Lò Văn L bảo Lương Văn T đứng chờ ở nhà ông Giót, còn Lò Văn L đi về nhà của gia đình lấy 03 gói Heroine cất giấu hôm trước mang sang bán cho Lương Văn T. Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày 23/12/2024 khi Lò Văn L và Lương Văn T vừa giao dịch mua bán trái phép chất ma túy xong thì bị Công an thị trấn Mường Ảng và Công an huyện Mường Ảng vào nhà ông Giót kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn T 03 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc

màu vàng có khối lượng 0,84 gam và thu giữ của Lò Văn L 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng, tổng là 400.000 đồng. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Lò Văn L và Lường Văn T đã khai báo rõ toàn bộ hành vi phạm. Tổ công tác Công an huyện Mường Ảng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 31/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 và Lò Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 20 phút ngày 23/12/2024 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T, Lò Văn L là 01 gói bằng mảnh túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 23/12/2024 thì 03 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng của Lò Văn L, Lường Văn T nghi là Heroine có khối lượng là: 0,84 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1908/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T và Lò Văn L gồm: 03 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 có tổng khối lượng là 0,84 gam là chất ma túy: Loại Heroine; hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 21/KL-KTHS, ngày 02/01/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) gửi đến giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 56/CT - VKSMA, ngày 01/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn L từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam là vật chứng hoàn lại của vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong vật chứng ban đầu; 02 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên.
- Thu sung ngân sách số tiền 400.000đồng của Lò Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lương Văn T thuộc hộ nghèo và có đề nghị xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn T.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Lương Văn T nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn T nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị cáo Lò Văn L nhận phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo

cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2024 tại bản CN, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn L đã bán trái phép 03 gói Heroine có khối lượng 0,84 gam cho Lường Văn T với giá 400.000 đồng. Khi cả hai vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Công an thị trấn Mường Ảng phối hợp với Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang. Mục đích Lường Văn T mua Heroine để sử dụng cho bản thân.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lường Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lò Văn L về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, bị cáo Lò Văn L đã bán cho Lường Văn T 03 gói ma túy thu lời bất chính 400.000 đồng, cả hai bị cáo đều là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo Lường Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của bị cáo Lò Văn L bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn L là người nghiện chất ma túy, đều có tiền án chưa được xóa án tích, đã đi chấp hành án về nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn L đều có tình tiết tăng nặng là *“tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L, có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,42 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong của phòng hình sự công an tỉnh Điện Biên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000đồng của Lò Văn L do bán ma túy cho Lường Văn T mà có cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Lò Văn L, do Lò Văn L không biết địa chỉ và họ tên của người này. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L. Bị cáo Lường Văn T thuộc hộ nghèo và có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.1.Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm

10 (mười) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Không áp dụng phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì có viên xanh đỏ niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên .
- Tịch thu sung ngân sách số tiền 400.000đồng của Lò Văn L.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2025).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên; Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân